

Trường: THCS Lý Thường Kiệt
Tổ: Khoa học Tự Nhiên

Họ và tên giáo viên:
Nguyễn Văn Hà

BÀI 27: NGUYÊN SINH VẬT
Môn học: KHTN - Lớp: 6A4, 6A5
Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Sau khi học xong bài này, HS:

- + Dựa vào hình thái nhận biết được một số đại diện nguyên sinh vật trong tự nhiên (ví dụ: trùng roi, trùng giày, tảo lục đơn bào, tảo silic, ...). Nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.
- + Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra. Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

- + Tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu về các loại nguyên sinh vật và các bệnh do nguyên sinh vật gây ra
- + Giao tiếp và hợp tác: Tương tác, chia sẻ tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về nguyên sinh vật, các bệnh do nguyên sinh vật gây ra và biện pháp phòng chống
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thu thập dữ liệu, cách thức xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo khi khám phá nguyên sinh vật trong tự nhiên nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

- **Năng lực khoa học tự nhiên**

- + Nhận thức khoa học tự nhiên: Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật; Nêu được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên và một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra; Trình bày được các biện pháp phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật
- + Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát và vẽ được một số đại diện nguyên sinh vật (trùng roi, trùng giày, ...). Tìm kiếm thông tin về các loại nguyên sinh vật, những lợi ích và tác hại do nguyên sinh vật gây ra; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do nguyên sinh vật;
- + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra trong thực tiễn dựa trên kiến thức đã học

3. Phẩm chất

- + Có ý thức tôn trọng ý kiến, hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm khi tham gia trò chơi nhận diện nguyên sinh vật
- + Chủ động thực hiện nhiệm vụ thu thập các dữ liệu để khám phá nguyên sinh vật trong tự nhiên và các bệnh do nguyên sinh vật gây ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: hình ảnh, slide thuyết minh, SGK,....

2 . Đối với học sinh : vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học

b. Nội dung: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Gv dẫn dắt, đặt vấn đề từ câu hỏi phần khởi động:

Ở bài 21, em đã quan sát được các sinh vật nào trong nước ao, hồ? Những sinh vật đó có đặc điểm gì? Chúng có vai trò gì trong tự nhiên và đời sống? Bài 27 ngày hôm nay chúng ta học sẽ tìm hiểu về hình thái, nhận biết một số đại diện nguyên sinh, hiểu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra và các phòng tránh chúng.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. NGUYÊN SINH VẬT LÀ GÌ?

Hoạt động 1: Tìm hiểu hình dạng đặc điểm cấu tạo của nguyên sinh vật

a. Mục tiêu: HS nhận ra đặc điểm cấu tạo, sự đa dạng về hình dạng, môi trường sống của nguyên sinh vật

b. Nội dung: HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV sử dụng phương pháp trò chơi, hướng dẫn HS chơi trò Mảnh ghép hoàn hảo để nhận diện được một số nguyên sinh vật và môi trường sống của chúng. GV kết hợp hình 27.1 trong SGK để HS mô tả được cấu tạo của nguyên sinh vật. GV gợi ý, định hướng để HS thảo luận một số câu hỏi thảo luận trong SGK. <i>1. Quan sát hình 27.1, em có nhận xét gì về hình dạng của nguyên sinh vật.</i> <i>2. Dựa trên hình dạng của các nguyên sinh vật trong hình 27.1, em hãy xác định tên của các sinh vật quan sát được trong nước ao, hồ ở Bài 21.</i> <i>3. Nguyên sinh vật thường sống ở những môi trường nào? Lấy ví dụ.</i> <i>4. Nêu đặc điểm cấu tạo nguyên sinh vật bằng cách gọi tên các thành phần cấu tạo được đánh số từ (1) đến (4) trong hình 27.2. Từ đó, nhận xét về tổ chức cơ thể (đơn bào/ đa bào) của nguyên sinh vật</i> Sau đó, GV đưa ra câu hỏi củng cố:	1. Nguyên sinh vật là gì? <i>Tìm hiểu hình dạng đặc điểm cấu tạo của nguyên sinh vật</i> - Nguyên sinh vật không có hình dạng cố định, chúng có nhiều kiểu hình dạng khác nhau như: hình cầu, hình giày, hình thoi, VD: Tên của các sinh vật quan sát được trong nước ao, hồ như Trùng roi, trùng giày, tảo. - Đa số nguyên sinh vật sống trong môi trường nước: trùng giày, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic; một số loài sống kí sinh trên sinh vật khác như trùng roi. - Các thành phần cấu tạo được đánh số từ (1) đến (4) trong hình 27.2: (1) Màng tế bào, (2) Chất tế bào, (3) Nhân, (4) Lục lạp.

* <i>Quan sát cấu tạo của một số đại diện nguyên sinh vật trong hình 27.2, em hãy cho biết những nguyên sinh vật nào có khả năng quang hợp? Giải thích.</i> - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS Hoạt động theo nhóm quan sát hình và trả lời câu hỏi - Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét - Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK.	- Đa số nguyên sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn bào. - Tảo có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ vì tế bào chứa lục lạp nên có khả năng quang hợp
---	---

II. BỆNH DO NGUYÊN SINH VẬT GÂY NÊN

Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên

a) Mục tiêu: HS tìm hiểu về một số bệnh phổ biến, biểu hiện cách phòng chống bệnh có nguyên sinh vật gây nên

b. Nội dung: HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn để HS tìm hiểu về một số bệnh phổ biến, biểu hiện, cách phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây nên: GV sử dụng phương pháp dạy trực quan kết hợp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ, yêu cầu HS tìm hiểu về bệnh do nguyên sinh vật gây ra. Có thể tổ chức dạy học dự án về các bệnh phổ biến, biểu hiện, cách phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. Qua đó, thảo luận trả lời các câu hỏi trong SGK. 5. <i>Quan sát hình 27.3, 27.4 và hoàn thành bảng theo mẫu</i> 6. <i>Quan sát hình 27.5, kết hợp với thông tin thực tế, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.</i> Sau đó, GV đưa ra câu hỏi củng cố: - <i>Diệt ruồi, muỗi có phải là biện pháp duy nhất phòng chống bệnh sốt rét không? Vì sao?</i> - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình vẽ + GV: quan sát và trợ giúp các cặp.	2. Bệnh do nguyên sinh vật gây nên <i>a. Tìm hiểu về một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên</i> Một số biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra: + Ngủ màn, diệt ruồi, muỗi, côn trùng, bọ gậy + Chỉ sử dụng thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh + Vệ sinh cá nhân sạch sẽ; vệ sinh môi trường sống và nơi công cộng + Tuyên truyền trong cộng đồng ý thức vệ sinh môi trường, ...

- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + Một số HS phát biểu, bổ sung - Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu : Học sinh củng cố lại kiến thức.

b. Nội dung : HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm : HS làm các bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập :

Câu 1. Sinh vật nào sau đây không thuộc nhóm nguyên sinh vật?

- A. trùng roi.
- B. Irùng kiết lị.
- C. Thực khuẩn thể.
- D. Tảo lục đơn bào

Câu 2. Hãy sử dụng các từ gợi ý: sinh vật, ddn bào, đa bào, tự dưỡng, dị dưỡng, nhân thực, nguyên sinh, tế bào, phân bố để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Nguyên sinh vật có cơ thể cầu tạo chỉ gồm một (1) .. Chúng xuất hiện sớm nhất trên hành tinh của chúng ta. Nguyên sinh vật (2) ... ở khắp nơi: trong đất, trong nước, trong không khí và đặc biệt là trên cơ thể (3)... khác. Trùng giày thuộc giới (4)... là những sinh vật (5) đơn bào, sống (6)... tảo thuộc giới

Nguyên sinh là những sinh vật nhân thực (7)... hoặc (8)... sống (9)...

Câu 3. Về sơ đồ thể hiện con đường truyền bệnh kiết lị và biện pháp phòng chống.

- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm

- GV nhận xét , đánh giá :

Câu 1. Đáp án C.

Câu 2.

(1) tế bào,	(2) phân bố
(3) sinh vật	(4) Nguyên sinh
(5) nhân thực	(6) dị dưỡng
(7) đơn bào	(8) đa bào
(9) tự dưỡng.	

Câu 3. Trùng kiết lị => thức ăn = cơ quan tiêu hoá ở cơ thể người và gây bệnh.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu : Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

b. Nội dung : HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm : HS làm các bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng:

Tại sao chúng ta cần nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống, rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng?

- GV nghe HS phát biểu và nhận xét:

Nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống, rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng nhằm tiêu diệt các loại nguyên sinh vật và vi khuẩn gây bệnh.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Gắn với thực tế - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Phiếu học tập - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

.....